

**TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN  
VÀ Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

**Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú  
tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Kèm theo Văn bản số: 1540 /SXD-PTĐT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Sở Xây dựng)*

**1. Tổng số cơ quan, đơn vị lấy ý kiến:** 14 cơ quan, đơn vị và lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử tỉnh Kon Tum từ ngày 2 tháng 8 năm 2022 đến hết ngày 2 tháng 9 năm 2022

- Số cơ quan, đơn vị thống nhất: 10 cơ quan, đơn vị.
- Số cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý: 02 cơ quan, đơn vị.
- Số cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý: 02 cơ quan, đơn vị (UBND các huyện: Đăk Glei, IaH'Drai).
- Số lượt ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum: 0 lượt.

**2. Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng.**

<b>T T</b>	<b>Cơ quan/đơn vị góp ý</b>	<b>Văn bản góp ý</b>	<b>Ý kiến góp ý</b>	<b>Ý kiến giải trình</b>
1	Sở Tư pháp	Số 1190/STP-XDKTr&PBPL ngày 15/8/2022	<b>1. Sự cần thiết ban hành</b>  Tại khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú năm 2020 quy định: " <i>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</i>  a) <i>Được chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý cho đăng ký thường trú tại địa điểm thuê, mượn, ở nhờ và được chủ hộ đồng ý nếu đăng ký thường trú vào cùng hộ gia đình đó;</i>  b) <i>Bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08 m<sup>2</sup> sàn/người</i> ".	

		<p>Căn cứ quy định nêu trên, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
<p><b>2. Các ý kiến tham gia cụ thể</b></p>			
		<p>2.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung tiêu đề của Điều 3 và biên tập lại Điều 3 dự thảo Nghị quyết theo hướng sau:  <i>"Điều 3. Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ"</i></p> <p><i>Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 10m<sup>2</sup> sàn/người".</i></p>	<p>Sở Xây dựng tiếp thu, biên tập lại</p>

			<p>2.2. Về thời điểm có hiệu lực của văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan xác định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>(1)</sup>; khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ<sup>(2)</sup>; khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ<sup>(3)</sup>.</p>	<p>Sở Xây dựng tiếp thu (<i>không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân</i>)</p>
			<p>2.3. Đối với điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Luật Cư trú năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và đặc điểm tình hình thực tế của địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không tham gia ý kiến đối với nội dung này</i>).</p>	
			<p>2.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức kỹ thuật soạn thảo văn bản được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</i>) và</p>	

<sup>(1)</sup> Theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*) thì: "*Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã*".

<sup>(2)</sup> Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định quy định xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: "*Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*".

<sup>(3)</sup> Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: "*Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản*"

			<p>Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>2.5. Đề nghị Sở Xây dựng phối hợp với cơ quan có liên quan đăng tải toàn văn dự thảo và các tài liệu khác có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến đối với dự thảo theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>Lưu ý: việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước</i>). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, thực hiện việc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và gửi lại Sở Tư pháp để lấy ý kiến thẩm định theo đúng quy định.</p> <p>Hồ sơ gửi thẩm định đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020</i>) và điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Thời hạn thẩm định (15 ngày) từ ngày Sở Tư pháp nhận được bản giấy của các của các tài liệu quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020</i>).</p>	
2	Công an tỉnh Kon Tum	Số 2302/CAT-PV01 ngày 11/8/2022	<p>Thống nhất với nội dung, bố cục dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, đồng thời tham gia góp ý với dự thảo Tờ trình như sau:</p> <p>Tại gạch đầu dòng thứ 3, mục IV đề nghị chỉnh sửa nội dung : “quy định về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 8m<sup>2</sup> sàn/người thành 10m<sup>2</sup> sàn/người” để phù hợp với nội dung Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.</p>	Sở Xây dựng tiếp thu
3	Ủy ban	Số	Thống nhất nội dung dự thảo	

	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1865/MTTQ- BTT ngày 5/8/2022		
4	Liên đoàn lao động tỉnh	Số 293/LĐLĐ ngày 9/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
5	UBND thành phố Kon Tum	Số 3551/UBND- HTĐT ngày 12/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
6	UBND huyện Sa Thầy	Số 1873/UBND- TH ngày 11/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
7	UBND huyện Kon Rẫy	Số 916/UBND- TH ngày 12/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
8	UBND huyện Ngọc Hồi	Số 2303/UBND- KTHT ngày 9/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
9	Phòng KTHT huyện Đăk Tô	Số 1082/UBND- KTTH ngày 12/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
10	UBND huyện Tu Mơ Rông	Số 2168/UBND- KTHT ngày 10/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	

11	UBND huyện Kon Plông	Số 1775/UBND- KTHT ngày 15/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	
12	UBND huyện Đăk Hà	Số 2035/UBND- KTHT ngày 4/8/2022	Thông nhất nội dung dự thảo	